

Số: 105/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Thực hiện Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về một số hoạt động từ nay đến Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 tại Thông báo số 706-TB/TU ngày 10/01/2024 và Kế hoạch số 6398/KH-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày Lễ lớn và các sự kiện quan trọng trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-STC ngày 12 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Tết Giáp Thìn năm 2024 từ nguồn ngân sách địa phương cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh theo mức hỗ trợ sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC CHI

1. Đối tượng chính sách

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng: Mức chi 10.000.000 đồng/định suất.
- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân: Mức chi 7.000.000 đồng/định suất.
- Gia đình có 2 liệt sĩ trở lên: Mức chi 3.000.000 đồng/định suất.
- Gia đình có 1 liệt sĩ; gia đình liệt sĩ anh hùng (Liệt sĩ được truy tặng liệt sĩ anh hùng); cán bộ tiền khởi nghĩa; Gia đình liệt sĩ (thân nhân liệt sĩ sống cô đơn) hưởng trợ cấp ưu đãi tuất nuôi dưỡng hàng tháng: Mức chi 2.500.000 đồng/định suất.
- Thương binh 1/4, 2/4; người thờ cúng anh hùng lực lượng vũ trang từ trần; Tuất từ trần hàng tháng đối với thân nhân của: thương binh, bệnh binh, chất độc hóa học, lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa (tính theo suất); Gia đình có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, bao gồm cả gia đình có công cách mạng hưởng mất

người nuôi dưỡng (*tính theo định suất*); Người thờ cúng mẹ Việt Nam anh hùng: Mức chi 2.000.000 đồng/định suất.

- Cán bộ hưu trí; Thương binh hạng 3/4, 4/4 (*bao gồm thương binh đang hưởng mất sức lao động*); trợ cấp hàng tháng cán bộ xã (*cán bộ hưu trí xã có đóng bảo hiểm xã hội*): Mức chi 1.800.000 đồng/định suất.

- Bệnh binh 1/3, 2/3: Mức chi 1.700.000 đồng/định suất.

- Mức chi 1.500.000 đồng/định suất cho các đối tượng:

+ Bệnh binh 3/3;

+ Đại diện thân nhân hoặc thân nhân duy nhất đang thờ cúng liệt sĩ (*thân nhân thờ cúng liệt sĩ*);

+ Người đang thờ cúng liệt sĩ theo quy định (*trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân*);

+ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

+ Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

+ Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế là người tham gia kháng chiến và được Nhà nước khen tặng Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến, Huy chương Chiến thắng hưởng trợ cấp ưu đãi 01 lần (*không hưu trí*);

+ Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

+ Đối tượng hưởng trợ cấp một lần ngoài ra không hưởng chế độ nào khác theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, Thanh niên xung phong;

+ Người nhiễm chất độc da Cam/Dioxin (*gia đình đặc biệt khó khăn do Hội nạn nhân chất độc da Cam/Dioxin tỉnh đề nghị*).

- Mức chi 1.300.000 đồng/định suất cho các đối tượng:

+ Người có công giúp đỡ cách mạng hưởng trợ cấp 01 lần (*được Nhà nước khen tặng Huy chương Kháng chiến*);

+ Thanh niên xung phong hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

+ Trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Cán bộ mất sức lao động;

+ Các đối tượng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng và Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hàng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động; Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

+ Tuất từ trần công chức, viên chức (*tính theo suất*).

2. CBCC, viên chức, hợp đồng thuộc khu vực hành chính sự nghiệp (HCSN); CB, chiến sĩ lực lượng vũ trang; người hoạt động không chuyên trách cấp xã; Công nhân trực tiếp làm công tác vệ sinh, thu gom rác trong những ngày nghỉ Tết...

CBCC, viên chức thuộc khu vực HCSN do tỉnh, huyện (gồm huyện, thị xã, thành phố) quản lý và cơ quan Đảng đóng trên địa bàn tỉnh, huyện (kể cả nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được Hội đồng nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy Bình Dương phê duyệt) và đối tượng hợp đồng lao động ngoài Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP do UBND huyện hợp đồng ngoài chỉ tiêu tỉnh giao (được Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thống nhất) có thời hạn hợp đồng tối thiểu đến hết tháng 01/2024; hợp đồng các chức danh ngành giáo dục và đào tạo còn thiếu theo định mức quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập và Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; CBCC thuộc các cơ quan hành chính do trung ương quản lý đóng trên địa bàn¹ (kể cả nhân viên hợp đồng có tên trong danh sách lương tháng 01/2024) (nếu có); lực lượng vũ trang thuộc tỉnh quản lý (kể cả cán bộ,

¹ NSDP không hỗ trợ tiền Tết cho các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan trung ương quản lý.

chiến sĩ đi học); CBCC và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã² hưởng lương, phụ cấp: Mức chi 2.000.000 đồng/người.

- Công nhân trực tiếp làm công tác vệ sinh, thu gom rác trong những ngày nghỉ Tết (thuộc các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp công trình đô thị): Mức chi 5.000.000 đồng/người.

- Viên chức ngành y tế, giáo dục có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện về quê: Mức chi 1.000.000 đồng/người.

- Cán bộ hưu trí xã: Mức chi 1.800.000 đồng/định suất.

- Cán bộ ấp, khu phố (gọi chung là ấp) hưởng phụ cấp (Bí thư Chi bộ ấp, Trưởng ấp, Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, Phó trưởng ấp, Công an ấp, Ấp đội trưởng, Y tế ấp) và Dân quân thường trực, Dân quân tự vệ, Bảo vệ dân phố (theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 12/6/2009 của UBND tỉnh Bình Dương), Đội dân phòng tại các xã: Mức chi 500.000 đồng/người.

- Chi thăm, tặng quà gia đình quân nhân đang làm nhiệm vụ tại Trường Sa, Nhà giàn DK và địa bàn có phụ cấp đặc biệt khó khăn: Mức chi 2.000.000 đồng/định suất.

3. Đối tượng xã hội

- Trại viên xã hội³: Mức chi 500.000 đồng/người (125.000 đồng/người/ngày).

- Bệnh nhân nghèo nội trú tại các bệnh viện công lập: Mức chi 125.000 đồng/người/ngày được hưởng tối đa 04 (bốn) ngày tính theo số ngày thực tế có mặt điều trị nội trú.

4. Quà của lãnh đạo tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội... đi thăm các đơn vị, địa phương.

- Lực lượng vũ trang, các đơn vị, địa phương (Công văn số 2795/VPUB-QTTV ngày 13/12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương; kinh phí hỗ trợ cho Bộ Tư lệnh Vùng cảnh sát biển 3 theo Công văn số 6201/BTL-CT ngày 12/12/2023): 2.491 triệu đồng.

- Gia đình chính sách tiêu biểu ở các huyện: cấp tỉnh thăm 45 gia đình (mỗi huyện 5 gia đình); cấp huyện thăm 315 gia đình (mỗi huyện 35 gia đình): Mức chi 3.500.000 đồng/gia đình, gồm 2.500.000 đồng tiền mặt và 01 phần quà trị giá 1.000.000 đồng với dự toán là 1.260 triệu đồng.

- Trung tâm, Trạm, Trại xã hội (phát sinh mới 02 đơn vị so với năm 2023: Trung tâm nuôi dạy trẻ em khuyết tật Lam Anh (Thuận An) và Khu điều trị phong Bến Sắn (Tân Uyên)): 195 triệu đồng.

² Cấp xã gồm: Xã, phường, thị trấn.

³ Bao gồm: Các đối tượng tiếp nhận và nuôi dưỡng của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Bình Dương thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (không bao gồm đối tượng trại viên xã hội thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương); trại viên khiếm thính đang học tại Trung tâm Giáo dục Trẻ khuyết tật Thuận An.

5. Quà Tết hộ nghèo; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đối tượng đang hưởng bảo trợ xã hội....

- Các hộ nghèo: Mức chi 1.500.000 đồng/hộ.
- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Luật trẻ em: Mức chi 1.000.000 đồng/người.
- Đối tượng đang hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng: Mức chi 700.000 đồng/người.

6. Quà tết cho công nhân lao động nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Bí thư chi đoàn Thanh niên công nhân...

- Hỗ trợ công nhân lao động nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện về quê đón Tết (trong đó: Khối tỉnh 32.250 suất; khối huyện 12.150 suất): Mức chi 1.000.000 đồng/suất. Số lượng suất nêu trên là mức tối đa, đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với các huyện rà soát phân bổ đúng đối tượng.

- Hỗ trợ Bí thư Chi đoàn Thanh niên công nhân, Chi hội trưởng, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thanh niên công nhân nhà trọ, Câu lạc bộ nữ nhà trọ, cán bộ làm công tác đoàn kết tập hợp thanh niên công nhân, quà Tết chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày: Mức chi 500.000 đồng/suất.

7. Chi họp mặt, tổ chức Tết: Họp mặt ngoại giao đoàn, họp mặt Kiều bào, họp mặt chức sắc tôn giáo, họp mặt văn nghệ sĩ: 980 triệu đồng.

II. PHÂN CẤP CÂN ĐỐI NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách cấp tỉnh đảm nhận kinh phí:

- CBCC, viên chức hợp đồng lao động thuộc khu vực HCSN của tỉnh quản lý; CBCC, viên chức, hợp đồng lao động thuộc cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp tỉnh: bố trí trong dự toán năm 2024 của cơ quan, đơn vị.

- Các đơn vị hành chính trung ương đóng trên địa bàn tỉnh⁴, trại viên xã hội (Trung tâm Giáo dục Trẻ khuyết tật Thuận An), quà chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày, kinh phí hỗ trợ cho Bộ Tư lệnh Vùng cảnh sát biển 3: bố trí trong dự toán chi năm 2024 ngân sách tỉnh.

- Các đối tượng chính sách xã hội (chính sách hỗ trợ thêm cho đối tượng nhiễm chất độc da cam dioxin có con nhiễm chất độc da cam do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm rà soát); trại viên xã hội (Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Bình Dương); Công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không đủ điều kiện về quê đón Tết; quà thăm các gia đình

⁴ Bao gồm: Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Thống kê, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương, Cơ quan thường trú Thông Tấn xã tại tỉnh Bình Dương, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bình Dương, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam bộ.

chính sách tiêu biểu ở các huyện, thị xã, thành phố do tỉnh thăm hỏi: bố trí trong dự toán năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Viên chức thuộc ngành giáo dục, y tế làm việc xa nhà, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện về quê đón Tết bố trí trong dự toán 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế.

- Lực lượng vũ trang (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương, Công an tỉnh Bình Dương): bố trí trong dự toán của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương tỉnh Bình Dương và Công an tỉnh Bình Dương.

- Bí thư Chi đoàn Thanh niên công nhân, Chi hội trưởng, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thanh niên công nhân nhà trọ, Câu lạc bộ nữ nhà trọ, cán bộ làm công tác đoàn kết tập hợp thanh niên công nhân: bố trí trong dự toán năm 2024 của Tỉnh đoàn.

- Tỉnh đi thăm lực lượng vũ trang, các đơn vị; tỉnh đi thăm các Trung tâm, Trạm, Trại xã hội; Tổ chức họp mặt Tết: bố trí trong dự toán của Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Sở Ngoại vụ, Hội Văn học Nghệ thuật.

2. Ngân sách cấp huyện đảm nhận kinh phí cho CBCC, viên chức, hợp đồng lao động thuộc khu vực HCSN của các huyện và các đơn vị hành chính do trung ương quản lý đóng trên địa bàn ngang cấp với cấp huyện⁵; CBCC, viên chức, hợp đồng lao động cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp huyện; lực lượng vũ trang (bao gồm Ban Chỉ huy Quân sự kể cả lực lượng dân quân thường trực huyện, Công an huyện kể cả công an chính quy giữ chức danh Trưởng Công an xã); viên chức thuộc ngành giáo dục, y tế làm việc xa nhà, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện về quê đón Tết⁶; công nhân trực tiếp làm công tác vệ sinh, thu gom rác trong những ngày nghỉ Tết⁷; bệnh nhân nghèo điều trị nội trú tại các bệnh viện, phòng khám công lập do huyện quản lý; các hộ nghèo⁸; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Luật trẻ em, đối tượng đang hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng; công nhân lao động nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện về quê đón Tết⁹ do Liên đoàn Lao động huyện thăm hỏi; Quà thăm các gia đình chính sách tiêu biểu ở các huyện, thị xã, thành phố do cấp huyện thăm hỏi¹⁰.

3. Ngân sách cấp xã đảm nhận kinh phí cho CBCC, những người hoạt động không chuyên trách xã và cán bộ ấp, khu phố, Dân quân thường trực, Dân quân

⁵ Bao gồm: Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê, Bảo hiểm xã hội, Liên đoàn Lao động, Tòa án, Viện Kiểm sát, Chi cục thi hành án dân sự

⁶ Danh sách các đối tượng do Sở Giáo dục - Đào tạo và Sở Y tế xác nhận cụ thể cho từng huyện.

⁷ Ngân sách cấp huyện cấp kinh phí hỗ trợ cho tất cả các đối tượng công nhân vệ sinh nêu trên thuộc DNNN và các đơn vị sự nghiệp công lập về công trình đô thị.

⁸ Số lượng hộ nghèo 6.571 hộ.

⁹ Kinh phí tiền Tết cho đối tượng sẽ do cơ quan Tài chính cấp huyện bố trí dự toán cho Phòng LĐTB&XH theo danh sách đối tượng do LĐLĐ tỉnh rà soát và chịu trách nhiệm.

¹⁰ Mỗi huyện được phân bổ là 35 gia đình cân đối từ ngân sách cấp huyện.

tự vệ, Bảo vệ dân phố, Dân phòng; cán bộ hưu trí xã (cán bộ hưu trí do xã quản lý).

4. Nguồn kinh phí chi tiền Tết đã được bố trí trong dự toán của các đơn vị HCSN¹¹, trường hợp phát sinh tăng do tăng số lượng đối tượng chi so dự toán, từng cấp có trách nhiệm sử dụng ngân sách cấp mình để bổ sung. Cơ quan Tài chính các cấp có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Riêng các đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo kinh phí tiền Tết cho CBCC, viên chức, người lao động trong kinh phí được giao năm 2024 và nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị.

5. CBCC, viên chức thuộc khu vực HCSN, cơ quan Đảng, lực lượng vũ trang, cán bộ xã đi học tập trung, tại chức, dài hạn, ngắn hạn thì tiền Tết sẽ do cơ quan hiện tại quản lý biên chế tổ chức cấp phát.

6. Trường hợp cán bộ đang công tác tại các xã, ấp là cán bộ thuộc đối tượng đã được ngân sách huyện hoặc tỉnh chi tiền Tết thì ngân sách xã không chi thêm; Trường hợp một số đối tượng chính sách được hưởng nhiều mức chi khác nhau thì chỉ được hưởng 01 mức chi hỗ trợ cao nhất mà người đó được hưởng. Riêng đại diện thân nhân của liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ, người thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng thì được hưởng đầy đủ các chế độ.

7. Đối với các hợp đồng lao động phục vụ hoạt động từ nguồn thu phí được để lại của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo mức chi tiền Tết của CBCC, viên chức và sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi hỗ trợ tiền Tết. Riêng đối với đơn vị có nguồn thu phí nộp 100% vào NSNN thì chi từ dự toán được giao.

8. Ngoài mức hỗ trợ và đối tượng theo quy định nêu trên, ngân sách nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã không được chi thêm khoản hỗ trợ nào khác.

9. Trường hợp ngân sách cấp huyện mất cân đối trong chi tiền Tết cho các đối tượng năm 2024, UBND tỉnh giao Giám đốc Sở Tài chính xem xét tham mưu tạm cấp hoặc tạm ứng kinh phí cho ngân sách cấp huyện để đảm bảo chi tiền Tết kịp thời cho các đối tượng thụ hưởng từ ngân sách nhà nước.

III. HẠCH TOÁN TIỀN TẾT

Kinh phí tiền Tết các đơn vị hạch toán vào mục, tiểu mục, chương, loại, khoản tương ứng của từng cấp ngân sách được quy định theo hệ thống mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. KIỂM TRA CẤP PHÁT

1. Các đơn vị cấp phát tiền Tết có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, xem xét và thẩm định đúng theo đối tượng và trình tự thủ tục qui định hiện hành, trường hợp cần thiết sẽ tổ chức kiểm tra xác minh để đảm bảo tiền Tết được cấp đúng đối tượng và mức chi được hưởng.

¹¹ Kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí.

2. Việc cấp phát tiền Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 cho tất cả các đối tượng được hưởng phải thực hiện khẩn trương, kịp thời cho các đối tượng thụ hưởng.

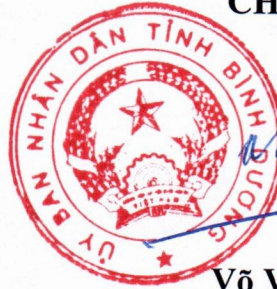
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT.TU, Đoàn ĐBQH, TT HĐND;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP TU; VP Đoàn ĐBQH&HĐND;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- KBNN tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, TH, CV, QT, HCTC;
- Lưu VT, Tấn.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh